

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 339/2018/QĐHNGĐ-ST

Quận 11, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Phương T; sinh năm: 1977; địa chỉ: Số xx Đường xx0 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Bùi Thị Yến N; sinh năm: 1982; địa chỉ: Số xx Đường xx0 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Phương T và bà Bùi Thị Yến N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương T và bà Bùi Thị Yến N thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 06/P.9, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2011 không còn giá trị).

b) Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Phương N1 (Nam, sinh ngày 25/xx/20xx), trẻ Nguyễn Phương Yến T1 (Nữ, sinh ngày 07/6/2012), trẻ Nguyễn Phương Yến L

(Nữ, sinh ngày 19/9/2014) cho bà Bùi Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/trẻ/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào ngày 01/7/2018 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định của pháp luật.

Bà N tự nguyện không yêu cầu ông T phải trả lãi trong trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Phương T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008743 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND P 9, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương